

**DANH SÁCH HS - SV KHÓA 2015 VÀ KHÓA 2016 CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018 ĐẾN NGÀY 30/11/2017**

(KHOA CÔNG NGHỆ NHIỆT - LẠNH)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
1	15001156	Hà Thanh Hùng	15CĐ-ĐL1	10/08/1997
2	15003289	Kiều Ngọc Long	15CĐ-ĐL1	11/09/1997
3	15003219	Ngô Hoàng Anh	15CĐ-ĐL1	26/12/1997
4	15001233	Ngô Minh Bảo	15CĐ-ĐL1	17/07/1997
5	15001263	Nguyễn Duy Thành	15CĐ-ĐL1	29/06/1996
6	15003264	Nguyễn Lương phi Hùng	15CĐ-ĐL1	10/11/1997
7	15002788	Nguyễn Minh Khiêm	15CĐ-ĐL1	29/04/1995
8	15001369	Ninh Minh Tuấn	15CĐ-ĐL1	17/02/1996
9	15001477	Phạm Minh Cường	15CĐ-ĐL1	14/01/1997
10	15001423	Phạm Ngọc Trai	15CĐ-ĐL1	20/06/1997
11	15002410	Trương Thanh Khoa	15CĐ-ĐL1	31/10/1997
12	15002420	Vĩnh Thành Lâm	15CĐ-ĐL1	20/03/1997
13	15002149	Đỗ Quốc Kỳ	15CĐ-ĐL2	02/11/1997
14	15003012	Đỗ Trọng Nghĩa	15CĐ-ĐL2	19/08/1994
15	15001660	Huỳnh Đức Trọng	15CĐ-ĐL2	09/03/1997
16	15001509	Huỳnh Trần Được	15CĐ-ĐL2	05/01/1997
17	15001303	Lê Minh Tuấn	15CĐ-ĐL2	23/03/1996
18	15002030	Lê Ngọc Nông	15CĐ-ĐL2	26/9/1997
19	15002748	Lư Hoàng Minh	15CĐ-ĐL2	15/11/1996
20	15002345	Ngô Tấn Quốc	15CĐ-ĐL2	05/09/1997
21	15002755	Nguyễn Anh Tuấn	15CĐ-ĐL2	28/09/1997
22	15003269	Nguyễn Hải Thiện	15CĐ-ĐL2	05/12/1996
23	15001669	Nguyễn Kim Thanh	15CĐ-ĐL2	04/04/1993
24	15002241	Nguyễn Minh Chiến	15CĐ-ĐL2	17/01/1997
25	15003383	Nguyễn Quang Thanh	15CĐ-ĐL2	03/12/1997
26	15001955	Phạm Duy Liêu	15CĐ-ĐL2	15/01/1997
27	15001795	Phạm Trung Linh	15CĐ-ĐL2	18/05/1997
28	15002038	Phạm Xuân Mai	15CĐ-ĐL2	10/05/1997
29	15002243	Phan Xuân Thông	15CĐ-ĐL2	19/12/1997
30	15002164	Quách Thiệu Minh	15CĐ-ĐL2	04/07/1997
31	15002340	Trần Anh Tài	15CĐ-ĐL2	17/05/1997
32	15001802	Trần Quang Nhẫn	15CĐ-ĐL2	11/10/1997
33	15003304	Trang Minh Tiến	15CĐ-ĐL2	21/11/1995
34	15001391	Trương Thanh Thịnh	15CĐ-ĐL2	15/5/1997
35	15003062	Võ Văn Song Toàn	15CĐ-ĐL2	04/08/1997
36	15003473	Nguyễn Huy Nhật Huy	15TC-NL	28/11/2000
37	15002425	Thân Hữu Kiệt	15TCN-LĐL	12/07/2000

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
38	16001655	Dương Quan Minh	16CĐ-ĐL1	20/01/1997
39	16001569	Kiều Anh Hào	16CĐ-ĐL1	02/11/1998
40	16001654	Lâm Thanh Trường	16CĐ-ĐL1	10/01/1998
41	16001742	Lương Tuấn Kiệt	16CĐ-ĐL1	15/11/1997
42	16001147	Nguyễn Quang Linh	16CĐ-ĐL1	18/08/1998
43	16002460	Huỳnh Đại Nghĩa	16CĐ-ĐL2	29/05/1998
44	16001930	Nguyễn Bá Minh Hoàng	16CĐ-ĐL2	04/07/1998
45	16001901	Nguyễn Minh Khanh	16CĐ-ĐL2	28/07/1997
46	16001970	Nguyễn Nhật Hưng	16CĐ-ĐL2	30/08/1998
47	16002149	Nguyễn Nhựt Kha	16CĐ-ĐL2	02/05/1996
48	16001968	Nguyễn Văn Long	16CĐ-ĐL2	13/12/1998
49	16001842	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	16CĐ-ĐL2	09/12/1998
50	16002102	Trần Đình Khương Duy	16CĐ-ĐL2	24/07/1997
51	16002318	Trương Văn Ninh	16CĐ-ĐL2	06/02/1997
52	16002646	Châu Đình Phương	16CĐ-ĐL3	28/07/1997
53	16002805	Đào Đình Cường	16CĐ-ĐL3	22/09/1997
54	16001602	Nguyễn Hữu Toàn	16CĐ-ĐL3	12/11/1998
55	16002659	Nguyễn Huỳnh Đức Phúc	16CĐ-ĐL3	14/07/1998
56	16003262	Nguyễn Quang Sang	16CĐ-ĐL3	21/02/1998
57	16002658	Nguyễn Văn Tuyển	16CĐ-ĐL3	27/04/1998
58	16003700	Phạm Duy Tâm	16CĐ-ĐL3	06/10/1994
59	16003354	Phạm Tấn Tài	16CĐ-ĐL3	16/10/1997
60	16003531	Trần Đức Sơn	16CĐ-ĐL3	17/06/1998
61	16002758	Trần Mạnh Duy	16CĐ-ĐL3	17/08/1997
62	16003622	Võ Minh Nhựt	16CĐ-ĐL3	19/12/1996
63	16000045	Đặng Gia Thành	16TCN-LĐL1	03/12/2001
64	16000171	Lê Kim Thìn	16TCN-LĐL1	31/12/2000
65	16002030	Lê Vũ Công Truyền	16TCN-LĐL1	13/01/2000
66	16000421	Nguyễn Hiếu Hồng Phi	16TCN-LĐL1	14/10/2000
67	16000509	Nguyễn Hoàng Anh	16TCN-LĐL1	15/02/2001
68	16000103	Nguyễn Quốc Trường	16TCN-LĐL1	12/06/2000
69	16000234	Nguyễn Trọng Phú Cường	16TCN-LĐL1	26/06/2001
70	16000128	Nguyễn Trung Hiếu	16TCN-LĐL1	28/06/2001
71	16000012	Vũ Lê Bá Tùng	16TCN-LĐL1	12/09/2000
Tổng cộng: 71 HS - SV				